

**QUYẾT ĐỊNH số 150/2002/QĐ-BTC  
ngày 12/12/2002 về việc áp dụng  
mức thu phí sử dụng cầu Trung  
Hà trên Quốc lộ 32 đối với xe mô  
tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe  
gắn máy và các loại xe tương tự.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày  
05/11/2002 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền  
hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ  
quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994  
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ  
chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 109/2002/TT-BTC ngày  
06/12/2002 của Bộ Tài chính quy định chế độ  
thu, nộp và quản lý sử dụng phí sử dụng đường  
bộ;*

*Sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải  
(Công văn số 4452/GTVT - TCKT ngày 22/11/2002);*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục  
Thuế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng thu phí sử dụng cầu Trung Hà trên Quốc lộ 32 đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự:

1. Mức thu vé lượt là: 1.000 đồng/vé/lượt.
2. Mức thu vé tháng là: 10.000 đồng/vé/tháng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Mức thu phí đối với các loại phương tiện giao thông khác thực hiện theo quy định tại Quyết định số 91/2002/QĐ-BTC ngày 16/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu phí sử dụng cầu Trung Hà trên Quốc lộ 32.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, đơn vị được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ tổ chức thu phí cầu Trung Hà và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

**TRƯƠNG CHÍ TRUNG**

**THÔNG TƯ số 113/2002/TT-BTC ngày  
16/12/2002 hướng dẫn bổ sung  
Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày  
24/10/2002 của Bộ Tài chính về  
việc điều chỉnh mức thuế môn  
bài.**

Thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế môn bài, tiếp theo Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung như sau:

**1. Bổ sung tiết a điểm 1 Mục I của Thông tư số 96/2002/TT-BTC:**

- Các doanh nghiệp thành viên của các doanh nghiệp hạch toán toàn ngành tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nộp thuế môn bài theo mức 3.000.000 đồng.

Nếu các doanh nghiệp thành viên có các doanh



ngành trực thuộc và hạch toán độc lập thì từng doanh nghiệp trực thuộc hạch toán độc lập nộp thuế môn bài theo mức thuế 3.000.000 đồng; nếu hạch toán phụ thuộc thì nộp thuế môn bài theo mức 2.000.000 đồng.

- Các chi nhánh của các doanh nghiệp thành viên tại các quận, huyện, thị xã nộp thuế môn bài theo mức 2.000.000 đồng.

- Các điểm kinh doanh trực thuộc các chi nhánh quận, huyện nhưng không cùng địa điểm kinh doanh với các chi nhánh quận, huyện, thị xã nộp thuế môn bài theo mức 1.000.000 đồng.

Riêng, đối với các điểm bưu điện văn hóa xã do có đặc thù chủ yếu chỉ là cầu nối của bưu điện các huyện, thay mặt bưu điện huyện tiếp nhận và trả bưu phẩm, bưu kiện, thư báo ngoài ra còn phục vụ nhân dân trong việc đọc sách báo tuyên truyền tạm thời chưa thu thuế môn bài.

## **2. Bổ sung tiết d điểm 1 Mục I của Thông tư số 96/2002/TT-BTC:**

- Đối với tổ dịch vụ và cửa hàng, cửa hiệu, kinh doanh trực thuộc hợp tác xã hoạt động dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp không phải nộp thuế môn bài riêng.

**3. Về thuế môn bài đối với các loại báo:**  
Tiếp tục thực hiện miễn thuế môn bài đối với các loại báo (báo in, báo nói, báo hình) theo Công văn số 237/CP-KHTH ngày 25/3/1998 của Chính phủ về việc thuế đối với báo chí.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2003./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

# **QUYẾT ĐỊNH số 153/2002/QĐ-BTC** **ngày 17/12/2002 ban hành Quy** **định về thủ tục hải quan đối với** **hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu** **tại chỗ và mẫu Tờ khai hàng hóa** **xuất khẩu - nhập khẩu tại chỗ.**

## **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật Hải quan ngày 26 tháng 9 năm 2001;*

*Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 660/CP-KTTH ngày 14/6/2002 của Chính phủ về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ;*

*Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này:

a) Quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.

b) Mẫu Tờ khai hàng hóa xuất khẩu - nhập khẩu tại chỗ, ký hiệu HQ/2002-TC.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ quy định tại điểm 4 Mục II Thông tư số 06/2000/TT-TCHQ ngày 31/10/2000 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG